

Số: 548 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2015, định hướng đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 638/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội;

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải tại văn bản số 8629/BGTVT-KHĐT ngày 15 tháng 10 năm 2012, văn bản số 10652/BGTVT-KHĐT ngày 17 tháng 12 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 638/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2011 về phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020 cho phù hợp với điều kiện nguồn lực đất nước, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục hoàn thành các dự án kết cấu hạ tầng giao thông đã có trong kế hoạch 2005 - 2010 theo Quyết định số 344/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

a) Đường bộ:

- Hoàn thành đầu tư xây dựng và cải tạo nâng cấp các dự án: Quốc lộ 91 đoạn Châu Đốc - Tịnh Biên; quốc lộ 50 đoạn Mỹ Lợi - Gò Công, đoạn Gò Công - Mỹ Tho; quốc lộ 53 đoạn Km139 - Km168;

- Hoàn thành dự án đường Hành lang ven biển phía Nam (từ cửa khẩu Xà Xía đến Cà Mau) bằng nguồn vốn vay của ADB, EDCF và viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Úc.

b) Đường thủy nội địa:

Hoàn thành dự án phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đồng bằng sông Cửu Long bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng Thế giới.

2. Ưu tiên tập trung bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành các dự án quan trọng, cấp bách đang triển khai dở dang; Triển khai đầu tư một số dự án trọng điểm có ý nghĩa quan trọng do Trung ương quản lý, gồm:

a) Đường bộ:

- Triển khai xây dựng một số dự án trọng điểm tạo động lực phát triển vùng: Cầu Cao Lãnh, cầu Vàm Cống, tuyến nối 2 cầu Cao Lãnh - Vàm Cống; tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi; mở rộng quốc lộ 1A đoạn Cần Thơ - Phụng Hiệp; cầu Cổ Chiên, cầu Long Bình;

- Triển khai xây dựng tuyến cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận - Cần Thơ;

- Từng bước đầu tư hệ thống đường bộ ven biển đối với các đoạn thuộc trách nhiệm quản lý, đầu tư của Trung ương.

b) Đường biển:

- Tiếp tục đầu tư dự án luồng Kênh Quan Chánh Bồ, luồng qua sông Cửa Lớn vào cảng Năm Căn;

- Nghiên cứu đầu tư xây dựng cảng biển có thể tiếp nhận các tàu có trọng tải 30.000 - 50.000 DWT cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

c) Đường thủy nội địa: Tiếp tục triển khai dự án nâng cấp kênh Chợ Gạo.

d) Hàng không: Nâng cấp một số hạng mục các cảng hàng không Rạch Giá, Cà Mau.

3. Các dự án còn lại giãn tiến độ triển khai đến sau năm 2015.

Điều 2. Giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính nghiên cứu chuyển đổi hình thức đầu tư, thu hút đầu tư từ các nguồn vốn hợp pháp để triển khai các Dự án: Luồng cho tàu biển tải trọng lớn vào sông Hậu, cầu Mỹ Lợi, cầu Long Bình, đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn - Đất Mũi, nâng cấp mở rộng quốc lộ 91 đoạn Km14 - Km50, quốc lộ 53 đoạn Km 67 - Km 114 và một số dự án cấp bách hoàn thành trước 2020; nghiên cứu, thí điểm áp dụng đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) đối với dự án xây dựng tuyến cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận - Cần Thơ.

Điều 3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 638/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

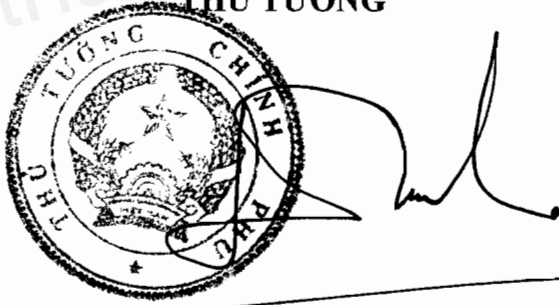
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).N 240

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng